ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI LỘC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 698 /QĐ-UBND	*Đại Lộc, ngày 11 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 cho Phòng Kinh tế xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Lộc (Đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết sô 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Thông tư số 60/2026/TT-BTC ngày 31/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư 123/2026/TT-BTC ngày 21/8/2026 của Bộ Tài chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 130/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 48/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND thành phố quy định cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh phương án sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán còn lại của ngân sách thành phố năm 2025 và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2026 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc

thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 17/7/2026 của HĐND xã Đại Lộc về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định 684/QĐ-UBND ngày 04/9/2026 của UBND xã Đại Lộc về việc Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện hỗ trợ thiết bị lọc nước gia đình;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tại Tờ trình số 832/TTr-KT ngày 11/9/2026;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 cho Phòng Kinh tế xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 đến năm 2030 trên địa bàn xã Đại Lộc (Đợt 2), với số tiền: 450.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn) tại Quyết định số 3120/QĐ-UBND ngày 15/7/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

(Chi tiết phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan có liên quan:

Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII - Phòng giao dịch số 9 có trách nhiệm kiểm soát chi và hướng dẫn Phòng Kinh tế xã Đại Lộc thực hiện thanh, quyết toán kinh phí được cấp theo quy định.

Đơn vị sử dụng kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, và thực hiện thanh, quyết toán đảm bảo theo quy định của Nhà nước.

Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch yêu cầu.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trường Phòng Kinh tế, Kho bạc Nhà nước khu vực XIII - Phòng giao dịch số 9 và thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính, NNMT, DTTG; VPĐPNTM;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT xã;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Đỗ Tuấn Khương